

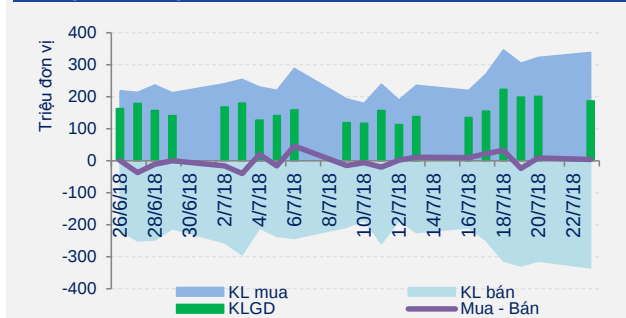
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/7/2018

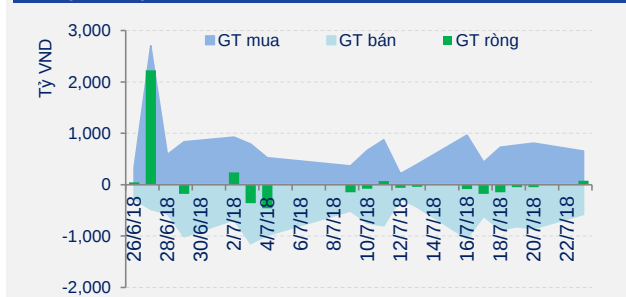
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	936.74	106.30
% Thay đổi	↑ 0.36%	↓ -1.23%
KLGD (CP)	186,400,845	44,445,725
GTGD (tỷ đồng)	4,154.09	608.44
Tổng cung (CP)	334,983,520	70,876,000
Tổng cầu (CP)	338,221,860	65,529,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,868,810	891,121
KL mua (CP)	15,842,490	1,830,304
GTmua (tỷ đồng)	653.43	31.69
GT bán (tỷ đồng)	580.31	12.65
GT ròng (tỷ đồng)	73.12	19.04

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.24%	8.8	1.7	1.4%
Công nghiệp	↑ 0.70%	14.2	3.3	9.7%
Dầu khí	↑ 1.77%	11.5	2.2	4.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.94%	16.1	4.7	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.23%	14.3	2.9	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.27%	19.3	6.6	20.3%
Ngân hàng	↓ -1.56%	13.3	2.0	25.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.64%	9.2	1.6	9.8%
Tài chính	↑ 0.62%	35.5	4.5	21.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 2.19%	13.7	2.6	2.1%
VN - Index	↑ 0.36%	18.1	4.2	110.2%
HNX - Index	↓ -1.23%	10.7	1.7	-10.2%

DIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Mặc dù rung lắc mạnh về cuối phiên chiều khi mà áp lực cung tăng mạnh nhưng thị trường vẫn giữ được sắc xanh cho đến cuối phiên giao dịch đầu tuần. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,35 điểm (+0,36%) lên 936,74 điểm; HNX-Index giảm 1,32 điểm (-1,22%) xuống 106,3 điểm. Dòng tiền vẫn duy trì tốt trên thị trường giúp thanh khoản giữ ở mức trên trung bình với giá trị giao dịch đạt 5.324 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 253 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.025 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là khá cân bằng với 257 mã tăng, 101 mã tham chiếu, 241 mã giảm. Nhóm vốn hóa lớn có sự phân hóa rõ nét khi mà cổ phiếu ngân hàng bị chốt lời, rất may một số trụ cột khác tăng tốt giúp thị trường duy trì sắc xanh đến hết phiên giao dịch. Nhóm vốn hóa lớn đã giúp nâng đỡ thị trường trong phiên hôm nay, có thể kể đến như SAB (+5,3%), VJC (+6,9%), GAS (+2,3%), VHM (+0,8%), NVL (+3,8%), BVH (+3,8%), VIC (+0,4%), PLX (+2%), VNM (+0,3%), HPG (+0,7%). Ở chiều ngược lại, nhóm ngân hàng cùng một số mã lớn khác bị chốt lời và đồng loạt giảm như TCB (-4,7%), CTG (-4,5%), VPB (-6,8%), BID (-2,4%), MBB (-1,9%), VCB (-0,4%), SSI (-3,4%), VRE (-0,4%), HDB (-0,6%). Trên sàn HNX, việc hàng loạt mã trụ cột giảm điểm như ACB (-3%), VCG (-3,5%), SHB (-2,4%), PVI (-1%), CEO (-3%) khiến chỉ số HNX-Index giảm điểm trở lại trong phiên đầu tuần.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý muốn chốt lời ngắn hạn của nhà đầu tư đã xuất hiện khá rõ nét trong phiên hôm nay để tạo nên cây nến búa ngược (inverted hammer) trên đồ thị ngày của VN-Index. Tuy nhiên, cây nến inverted hammer này vẫn là màu xanh cho thấy bên mua vẫn đang nắm thế chủ động hơn so với bên bán và xu hướng thị trường vẫn nghiêng một chút về cửa tăng trong một vài phiên tới. Dòng tiền vẫn tiếp tục xu hướng gia tăng khi mà lực cung tăng lên cho thấy bên cầm tiền vẫn muốn tham gia vào thị trường khi mà chỉ số điều chỉnh. Khối ngoại cũng có động thái quay trở lại mua ròng trong phiên hôm nay cũng phần nào hỗ trợ cho nhận định trên. Dự báo, trong phiên giao dịch 24/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục để hướng đến các ngưỡng cao hơn mà lần lượt là 940 và 950 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải, tập trung vào nhóm cổ phiếu dự báo có kết quả kinh doanh quý II tích cực và quan sát diễn biến thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/7/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, chạm mức đáy trong phiên tại 930,25 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu mạnh dần lên kéo chỉ số trở lại sắc xanh, chạm mức đỉnh trong phiên chiều tại 949,14 điểm. Về cuối phiên, lực cung dần mạnh lên đã thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 3,35 điểm (+0,36%) lên 936,74 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng 10.500 đồng, VJC tăng 9.000 đồng, GAS tăng 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, TCB giảm 1.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên chiều tại 106,26 điểm. Cũng có những thời điểm trong phiên, lực cầu trở lại giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đạt mức cao nhất trong phiên tại 107,94 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,32 điểm (-1,22%) xuống 106,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 1.100 đồng, VCG giảm 600 đồng, SHB giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VGC tăng 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 73,12 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2 triệu cổ phiếu. HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 32,3 tỷ đồng tương ứng với 872 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 28 tỷ đồng tương ứng với 487 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 21,1 tỷ đồng tương ứng với 202 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 19,01 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 939 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 20,9 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 4,1 tỷ đồng tương ứng với 291 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,6 tỷ đồng tương ứng với 443 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở mức trên trung bình với 190 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 920-935 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 950 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 970-1.040 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.000 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 24/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục để hướng đến các ngưỡng cao hơn mà lần lượt là 940 và 950 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình với 43 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 103,5-106 điểm (MA10-20) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 110 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 111-120 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,6 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 24/7, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để hướng đến các ngưỡng cao hơn mà gần nhất là ngưỡng 110 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,77 - 36,87 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 16 đồng

Hôm nay (23/7), tỷ giá trung tâm VND/USD được Ngân hàng Nhà nước niêm yết ở mức 22.644 VND/USD, giảm 16 đồng so với cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,8 USD/ounce tương ứng với 0,23% xuống 1.228,3 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,02 điểm tương ứng 0,02% lên 94,27 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1707 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3127 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,07 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

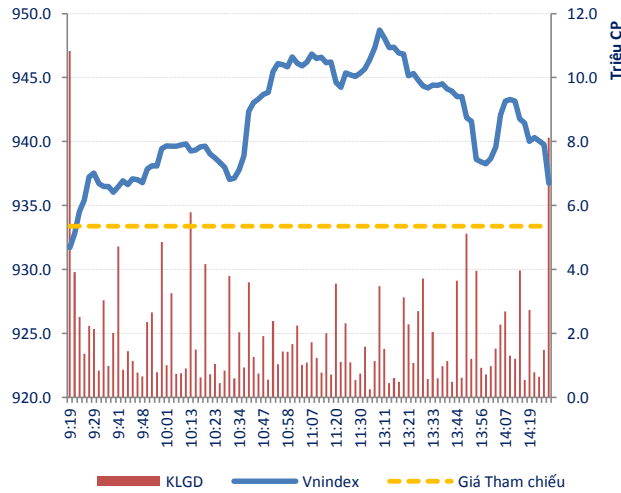
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,18 USD/thùng tương ứng với 0,26% lên 68,44 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

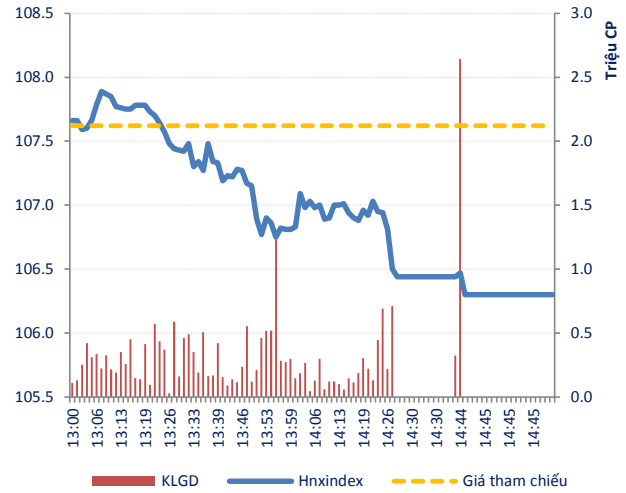
Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/7, chỉ số Dow Jones giảm 6,38 điểm tương ứng 0,03% xuống 25.058,12 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 5,1 điểm tương ứng 0,07% xuống 7.820,2 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,66 điểm tương ứng 0,09% xuống 2.801,83 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

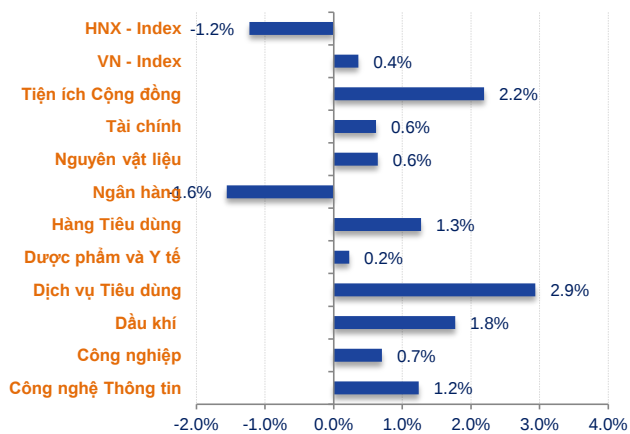
KLGD và VN-Index trong phiên



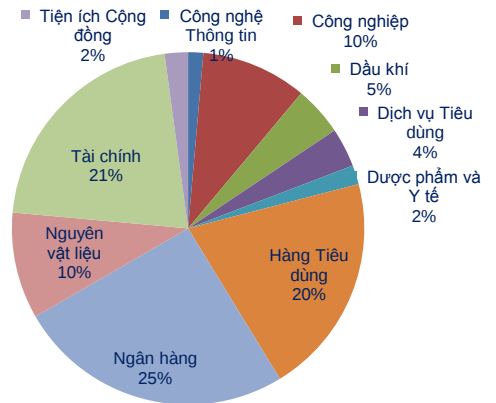
KLGD và HNX-Index trong phiên



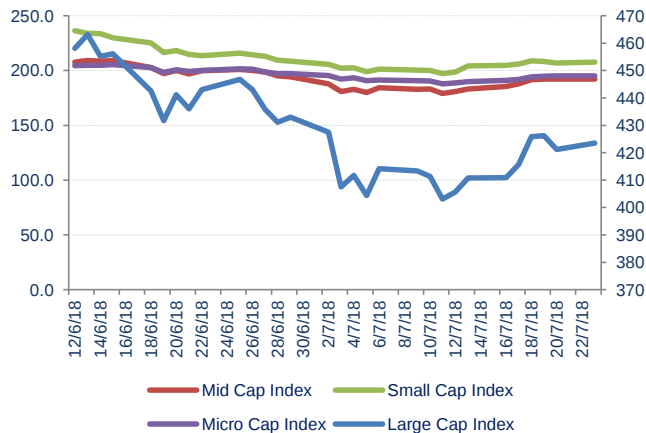
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



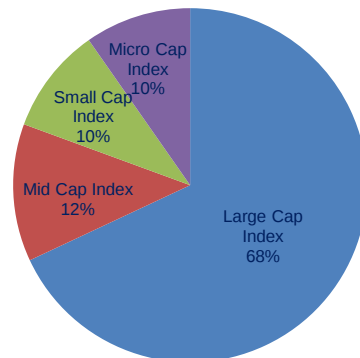
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FLC	1,453,130	VRE	1,131,290
2	DXG	1,049,100	HAG	790,360
3	HPG	871,700	ITA	259,010
4	VCB	486,960	VIC	202,080
5	DIG	256,700	HSG	166,180

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	1,134,600	SHB	443,300
2	SHS	291,000	PVS	119,996
3	MST	40,500	DGC	42,218
4	VCG	28,900	DGL	7,200
5	NSH	19,700	HMH	5,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	6.19	6.62	↑ 6.95%	23,038,720
FLC	5.41	5.59	↑ 3.33%	17,183,470
STB	11.00	11.70	↑ 6.36%	12,008,900
VPB	29.50	27.85	↓ -5.59%	10,619,710
HNG	14.70	15.50	↑ 5.44%	9,297,550

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	16.80	16.80	→ 0.00%	7,100,108
SHB	8.20	8.00	↓ -2.44%	5,793,869
ACB	36.80	35.70	↓ -2.99%	4,970,487
VGC	18.00	18.40	↑ 2.22%	2,788,810
HUT	5.20	5.40	↑ 3.85%	2,115,634

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TLD	8.59	9.19	0.60	↑ 6.98%
HAG	6.19	6.62	0.43	↑ 6.95%
TCD	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%
QCG	7.80	8.34	0.54	↑ 6.92%
TAC	42.00	44.90	2.90	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VBC	19.10	21.00	1.90	↑ 9.95%
ECI	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%
LDP	25.90	28.40	2.50	↑ 9.65%
NBP	12.60	13.80	1.20	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	7.00	6.51	-0.49	↓ -7.00%
PNC	14.30	13.30	-1.00	↓ -6.99%
SHA	7.65	7.12	-0.53	↓ -6.93%
DTT	15.25	14.20	-1.05	↓ -6.89%
TMT	5.99	5.58	-0.41	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
S74	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
PRC	14.40	13.00	-1.40	↓ -9.72%
PCG	22.80	20.60	-2.20	↓ -9.65%
SDU	10.50	9.50	-1.00	↓ -9.52%
MCF	13.20	12.00	-1.20	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	23,038,720	3.9%	791	8.4	0.5
FLC	17,183,470	3250.0%	605	9.2	0.4
STB	12,008,900	6.3%	819	14.3	0.9
VPB	10,619,710	24.1%	3,069	9.1	1.3
HNG	9,297,550	10.2%	1,408	11.0	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	7,100,108	6.6%	1,787	9.4	0.7
SHB	5,793,869	11.8%	1,409	5.7	0.6
ACB	4,970,487	17.5%	2,568	13.9	2.1
VGC	2,788,810	8.4%	1,356	13.6	1.3
HUT	2,115,634	6.1%	808	6.7	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TLD	↑ 7.0%	11.1%	910	10.1	0.8
HAG	↑ 6.9%	3.9%	791	8.4	0.5
TCĐ	↑ 6.9%	11.3%	1,373	10.1	1.2
QCG	↑ 6.9%	10.9%	1,643	5.1	0.6
TAC	↑ 6.9%	23.9%	4,035	11.1	2.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 10.0%	-0.4%	(43)	-	0.1
VBC	↑ 9.9%	27.4%	3,810	5.5	1.4
ECI	↑ 9.8%	9.6%	1,648	8.1	0.9
LDP	↑ 9.7%	9.6%	1,295	21.9	2.1
NBP	↑ 9.5%	16.3%	3,320	4.2	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	1,453,130	4.8%	605	9.2	0.4
DXG	1,049,100	21.2%	2,941	8.2	2.0
HPG	871,700	27.6%	4,053	9.1	1.6
VCB	486,960	19.2%	2,887	19.7	3.7
DIG	256,700	4.0%	472	33.5	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	1,134,600	8.4%	1,356	13.6	1.3
SHS	291,000	33.0%	4,669	3.0	0.9
MST	40,500	4.0%	455	10.1	0.4
VCG	28,900	17.6%	3,047	5.4	1.1
NSH	19,700	5.6%	639	16.0	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	332,886	8.4%	1,341	77.8	8.3
VHM	289,398	14.3%	7,048	15.3	3.1
VNM	247,002	40.7%	6,935	24.5	9.6
VCB	205,073	19.2%	2,887	19.7	3.7
GAS	162,877	23.3%	5,231	16.3	3.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,716	17.5%	2,568	13.9	2.1
VCS	14,208	44.2%	6,656	13.3	5.2
SHB	9,625	11.8%	1,409	5.7	0.6
VGC	8,250	8.4%	1,356	13.6	1.3
PVS	7,505	6.6%	1,787	9.4	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	1.95	17.9%	2,522	7.1	1.1
BID	1.95	14.5%	2,064	12.3	1.7
VPB	1.93	24.1%	3,069	9.1	1.3
CTG	1.83	12.4%	2,103	11.4	1.3
DXG	1.80	21.2%	2,941	8.2	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.72	33.0%	4,669	3.0	0.9
ACB	1.67	17.5%	2,568	13.9	2.1
SHB	1.39	11.8%	1,409	5.7	0.6
MBS	1.38	6.6%	713	23.3	1.5
ALV	1.37	18.1%	2,873	1.4	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
